

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm 2023
và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2023
của ngành Nông nghiệp và PTNT

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2023; Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023;

Thực hiện Công văn số 1641/UBND-TH ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị các nội dung báo cáo Tỉnh ủy và Chính phủ về tình hình KTXH và NSNN 6 tháng năm 2023.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Để triển khai các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2023.

- Trong 9 tháng đầu năm 2023, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng tương đối ổn định; ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Sở đã chủ động triển khai quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy và UBND tỉnh; đồng thời chủ động chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ trong năm 2023. Cụ thể như sau:

- Năm 2023, Ngành được giao tham mưu UBND tỉnh 13 nội dung trong chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2023 (gồm 10 nội dung theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 07/01/2023 và 03 nội dung đăng ký bổ sung đã được chủ trương đồng ý của UBND tỉnh). Trong 9 tháng đầu năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: 02 nội dung¹, 01 nội dung được UBND tỉnh cho chủ trương dừng trình²; 09 nội dung trình còn lại đang hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu trình UBND (chi tiết phụ lục I kèm theo).

- Ngoài ra, Ngành đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị³, làm việc với các

¹ (1) Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 31/3/2023 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Quyết định Bãi bỏ Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

² Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Tờ trình số 1510/TTr-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh tạm thời chưa trình đề nghị xây dựng Nghị quyết)

³ (1) Hội nghị xúc tiến đầu tư lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Tây Ninh; (2) Hội nghị Sơ kết 05 năm thực hiện cơ cấu lại nông nghiệp tỉnh Tây Ninh và triển khai thực hiện các nội dung trọng tâm của ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2023.

công ty, Đoàn kiểm toán⁴. Ngoài ra, Ngành đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án tại Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023, đã triển khai đến các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tại Hội nghị sơ kết 5 năm cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Tây Ninh; theo đó Sở đã ban hành: Hướng dẫn quy trình công nhận vùng NNUDCNC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (tại Hướng dẫn số 3070/HD-SNN ngày 10/7/2023).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nông nghiệp

1.1. Trồng trọt và BVTV

a) Trồng trọt

Trong 9 tháng đầu năm 2023, tình hình sản xuất trồng trọt tương đối ổn định, các cây trồng chính sinh trưởng, phát triển tốt. Cơ cấu cây trồng có sự chuyển biến rõ nét theo hướng tập trung, từng bước phát triển vùng nguyên liệu cho nhà máy chế biến nông sản, chuyển đổi giống đối với các vùng trồng không đáp ứng thị trường.

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm trên địa bàn ước đạt 193.290 ha, bằng 78,7% so kế hoạch năm (KH) và bằng 95,2% so cùng kỳ (CK), cụ thể:

* Nhóm cây trồng định hướng giảm:

+ Cây lúa: 112.782 ha, đạt 83,5% so KH và bằng 98,5% so CK.

+ Cao su 100.900 ha, sản lượng mủ đạt 132.240 tấn (giảm 328 ha và 57.645 tấn so CK)

+ Cây bắp: 4.793 ha, đạt 93,6% so KH và tăng 4,9% so CK.

* Nhóm cây trồng định hướng duy trì sản xuất:

+ Mì: 46.039 ha, đạt 75,5% so KH và bằng 86,6% so CK.

+ Mía: 5.521 ha, trong đó diện tích mía trồng mới 1.802 ha, đạt 86,3% so với KH, bằng 90,6% so CK.

* Nhóm cây trồng định hướng tăng:

+ Rau các loại: 17.676 ha, đạt 87,5% so KH và tăng 9,4% so CK.

+ Đậu các loại: 3.573 ha, vượt 2,1% so KH và tăng 31,2% so CK.

+ Cây ăn quả 24.100 ha, 259.520 tấn (tăng 760 ha và 115.939 tấn so CK)

Để phát triển các cây trồng mang lại giá trị kinh tế cao, đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng được 73,5 ha⁵ (giảm 495 ha so với CK). Triển khai Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa tỉnh Tây Ninh năm 2023 (tại Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 08/8/2023).

b) Bảo vệ thực vật

- Trong 9 tháng đầu năm 2023, diện tích nhiễm sâu bệnh hại tăng hơn 95% so với CK, có 146.580 ha lượt nhiễm, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ; do phát sinh: (1) bộ phận/lúa gây hại nặng 300 ha lúa tại thị xã Trảng Bàng (các diện tích nhiễm bộ phận nặng có sự kết hợp gây hại của bệnh vàng lá do vi khuẩn hoặc bệnh đạo ôn lá; đến ngày 31/8/2023

⁴ Làm việc với: (1) Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhơn về việc đăng ký kế hoạch tiếp tục triển khai đầu tư một số dự án chăn nuôi công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2030; (2) Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam; (3) Đoàn Kiểm toán nhà nước kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; (4) Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc Tế (CIAT); (5) Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc

⁵ gồm 38 ha mít chuyên sang trồng mì và 15,5 ha mì chuyên sang trồng sầu riêng, chuối) và 20 ha chuối trồng xen cao su

đã tổ chức 43 lớp tập huấn dịch hại trên cây lúa, 08 lớp tập huấn hướng dẫn nông dân biện pháp giảm nhanh mật số của bọ phấn; (2) sâu đầu đen/dừa: đã phòng trừ 10,5 ha diện tích bị hại (02 ha chặt cây thanh lý và 8,5 ha phòng trừ bằng thuốc BVTV).

- Bệnh khảm lá trên cây khoai mì nhiễm bệnh giảm 10% so với CK, 9 tháng đầu năm nhiễm bệnh với diện tích 34.507 ha; hiện tổng diện tích nhiễm bệnh hiện còn trên đồng là 18.419 ha⁶. Bên cạnh đó, Ngành cũng theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác phòng chống sinh vật gây hại cây trồng, tính đến ngày 31/8/2023 đã tổ chức 64/79 lớp tập huấn⁷ cho nông dân tại 03 huyện Dương Minh Châu, Tân Châu và Châu Thành (đạt 81% so với KH, bằng 63,4% so với CK).

- Công tác đặt bẫy đèn dự báo côn trùng trên lúa được triển khai thực hiện thường xuyên: có 05 đợt rầy nâu di trú vào đèn, cao nhất vào đêm ngày 25/3/2023 với số lượng 7.250 con/bẫy trên địa bàn huyện Gò Dầu nhưng ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng cây lúa.

Công tác bảo vệ môi trường thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật năm 2023, đã hoàn thành trang bị 55/45 bể chứa gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng (vượt 22% so với KH); tổ chức 01 đợt thu gom, tiêu hủy bao bì thuốc BVTV sau sử dụng tại các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn tỉnh, hiện chưa có kết quả thu gom.

* Nhằm theo dõi, kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng, Ngành thường xuyên triển khai thực hiện:

- Mã số vùng trồng: cấp 06 mã số⁸/06 vùng trồng với tổng diện tích 54,62 ha (trong đó mã nội địa 10,52 ha, mã xuất khẩu 44,1 ha trồng). Lũy kế toàn tỉnh có 106 vùng trồng cây ăn trái được cấp mã số xuất khẩu nhưng hiện có 31 mã số vùng trồng còn duy trì hoạt động, trong đó có 15 mã số vùng trồng xuất khẩu (552,1 ha) sang thị trường sang thị trường Trung Quốc, Hoa kỳ và EU. Ngoài ra, hiện đang chờ phản hồi phê duyệt 16 mã số vùng trồng sầu riêng (519,99 ha) của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC).

- Mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu: hoàn chỉnh hồ sơ 01 cơ sở đóng gói xuất khẩu sầu riêng tại xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu đang chờ phản hồi phê duyệt cấp mã số của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC). Toàn tỉnh hiện có 04 mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu (03 cơ sở chuối và 01 cơ sở sầu riêng).

- Các doanh nghiệp sản xuất/sơ chế tổ yến đang trong giai đoạn chuẩn bị các bước cần thiết để tham gia xuất khẩu sản phẩm yến sang Trung Quốc.

- Tính đến ngày 07/8/3023, lũy kế kim ngạch xuất khẩu nông sản trên 80 ngàn USD. Ngoài ra, đã cung cấp số liệu hỗ trợ nông nghiệp trong nước và trợ cấp xuất khẩu nông sản giai đoạn 2022-2023 cho WTO.

1.2. Chăn nuôi và thú y

a) Chăn nuôi

⁶ vụ Đông Xuân 2022 – 2023 là 12.404,5 ha, vụ Hè Thu 2023 là 5.812,5 ha và vụ Mùa 2023 là 202 ha.

⁷ tại các huyện: Châu Thành (10/10 lớp), Gò Dầu (09/09 lớp), Trảng Bàng: (09/09 lớp), Tân Biên (09/09 lớp), Tân Châu (07/09 lớp), Bến Cầu (06/09 lớp), Dương Minh Châu (07/08 lớp), Thành phố Tây Ninh (03/08 lớp), Hòa Thành (04/8 lớp).

⁸ Nội địa: 1,02 ha vùng trồng măng cầu ta tại xã Thạnh Tân - thành phố Tây Ninh; 4,5 ha vùng trồng sầu riêng tại xã Tân Phong - huyện Tân Biên; 5 ha vùng trồng khoai mì tại xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh. Xuất khẩu: 02 vùng trồng chanh không hạt (23,6 ha) của Công ty TNHH MTV Ant Farm, tại huyện Tân Biên xuất khẩu sang thị trường EU, 01 vùng trồng chuối (20,5 ha) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

- Trong 9 tháng đầu năm tình hình chăn nuôi ổn định. Ước tổng đàn gia súc, gia cầm đạt 9,7 triệu con, tăng 5,4% so với CK, nhất là đàn heo tăng 72.774 con so CK năm 2022. Cụ thể: trâu 9.600 con, vượt 1,1% so với KH, tăng 1% CK; sản lượng đạt 490 tấn, đạt 71% so KH, bằng 87,2% so CK. Bò 101.000 con, đạt 96,2% so KH, bằng 100% CK; sản lượng đạt 5.610 tấn, đạt 73,8% so KH, bằng 98,2% so CK; heo 282.774 con, vượt 13,1% so KH, tăng 34,7% so CK; sản lượng đạt 38.750 tấn, đạt 76% so KH, tăng 2,2% so CK; gia cầm 9,4 triệu con, đạt 98,9% so KH, tăng 4,8% so CK; sản lượng đạt 43.160 tấn, đạt 74,4% so KH, tăng 17% so CK. Giá sản phẩm chăn nuôi trâu, bò, heo tương đối ổn định; giá gà công nghiệp biến động cao, có thời điểm tăng lên hơn 43.000 đồng/kg (tháng 08/2023), có thời điểm giảm còn dưới 20.000 đồng/kg (tháng 05/2023).

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục định hướng chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học; trên địa bàn tỉnh hiện có 580 trang trại chăn nuôi gia súc⁹ (bằng 95% so CK) và 111 trang trại chăn nuôi gia cầm¹⁰ (tăng 4,7% so CK). Trong 9 tháng đầu năm đã cấp chứng nhận ATDB cho 07 cơ sở chăn nuôi¹¹ (bằng 71% so CK), lũy kế toàn tỉnh có 68 cơ sở chăn nuôi gà, heo, bò¹² được cấp giấy chứng nhận ATDB và 01 huyện Dương Minh Châu được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà. Ngoài ra, đã xây dựng được 06 xã thuộc huyện Gò Dầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 09 xã của huyện Bến Cầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên bò. Có 73 cơ sở chăn nuôi¹³ được cấp giấy chứng nhận VietGAHP (tăng 14,5% so CK).

- Khuyến khích thu hút đầu tư được triển khai thực hiện rộng rãi, cấp mới 09 dự án (08 dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm và 01 dự án nuôi trồng thủy sản) với tổng vốn đăng ký 498,49 tỷ đồng; lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 150 dự án lĩnh vực chăn nuôi còn hiệu lực. Việc thu hút đầu tư 09 tháng đầu năm 2023 giảm so với CK do đang thực hiện rà soát lại mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, tiếp nhận các dự án chăn nuôi theo chuỗi giá trị, phù hợp cơ cấu vật nuôi theo định hướng chăn nuôi của tỉnh; không tiếp nhận các dự án có tính chất gia công.

- Thẩm định 174 dự án nhà yến với 249 nhà yến¹⁴ (tăng gấp 8 lần so với CK); trong đó có 149 nhà yến được trả lời phù hợp, 20 nhà yến không phù hợp, 80 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến). Ngoài ra, đã thực hiện 12 lượt kiểm tra tại 09 huyện, thị xã, thành phố với 24 cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh¹⁵, kết quả: (1) 01/24 cơ sở ngưng hoạt động; (2) 24/24 cơ sở nằm trong khu dân cư hiện hữu và hoạt động nhưng không xin chủ trương đầu tư¹⁶; (3) 24/24 cơ sở không xin chủ trương đầu tư, 05/24 cơ sở tận dụng nhà ở để nuôi chim yến; (4) 16/24 cơ sở sử dụng nguồn nước giếng khoan để làm mát, không xét nghiệm chất lượng nguồn nước; (5) 23/24 cơ sở được kiểm tra đều tự thu gom, xử lý chất thải phát sinh hoạt động trong quá trình nuôi, không có kế hoạch bảo vệ môi trường. Đoàn đã nhắc nhở, khuyến cáo các cơ sở thực hiện đúng theo quy định hiện hành.

⁹ 128 trang trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 238.053 con; 49 trang trại chăn nuôi trâu với 1.359 con; 403 trang trại chăn nuôi bò với 18.801 con.

¹⁰ 79 trang trại gà với 7.228.282 con và 32 trang trại vịt với 183.300 con.

¹¹ cấp mới 04 cơ sở chăn nuôi heo, 01 cơ sở chăn nuôi gà; cấp lại 01 cơ sở chăn nuôi bò và 01 cơ sở chăn nuôi gà.

¹² gồm: 48 cơ sở chăn nuôi gà, 18 cơ sở chăn nuôi heo, 02 cơ sở chăn nuôi bò.

¹³ gồm: 26 cơ sở chăn nuôi gà, 41 cơ sở chăn nuôi heo, 04 cơ sở chăn nuôi bò, 01 cơ sở chăn nuôi cá, 01 cơ sở chăn nuôi baba.

¹⁴ 145 nhà yến được trả lời phù hợp, 20 nhà yến không phù hợp và 69 nhà yến đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yến.

¹⁵ theo Quyết định số 292/QĐ-CCCN&TY

¹⁶ (1) 22/24 cơ sở nuôi chim yến xây dựng và hoạt động trước năm 2020, không có chủ trương xây dựng; (2) 02/24 cơ sở xây dựng và hoạt động trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến năm 2022, không xin chủ trương xây dựng.

b) Công tác thú y

- *Tình hình dịch bệnh:* không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên xảy ra 04 trường hợp bệnh Đại tại thị xã Hòa Thành và thành phố Tây Ninh, Ngành đã kết hợp với Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành tiêu độc sát trùng xung quanh hộ nuôi, đặc biệt khu vực nhốt chó; đồng thời tuyên truyền cho người dân biết phải chấp hành theo quy định của Nhà nước khi nuôi chó; vận động người dân tự tiêm phòng đại cho đàn chó nuôi... Tăng cường chủ động giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn chó để phát hiện sớm và xử lý triệt để.

- *Công tác tiêm phòng:* Ngành đã ban hành Kế hoạch số 734/KH-SNN ngày 27/2/2023 về Kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đợt 1 năm 2023, tính đến ngày 04/7/2023 đã tiêm được 893.750 liều vắc xin các loại¹⁷ (đạt 100% so KH). Mạng lưới thú y cơ sở đã tiêm phòng được 169.416 liều vắc xin các loại.

- *Công tác tiêu độc khử trùng:* hoàn thành Tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm¹⁸, kết quả: 2.500 lít thuốc đã phát cho các hộ chăn nuôi, 5.000.000 m² diện tích đã phun xịt được thực hiện đồng loạt trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn công tác phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Niu - cát - xon, Dịch tả heo Châu Phi và triển khai Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phòng chống đại chó và cúm gia cầm.

- Hỗ trợ 02/14 công trình khí sinh học biogas cho các hộ chăn nuôi bò (đạt 14,3% KH); 05 công trình khí sinh học biogas cho các hộ chăn nuôi heo (đạt 50% so với KH)

c) Phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi

- Phối hợp thực hiện 03 chuỗi cung ứng thịt heo an toàn gồm 99 cửa hàng, gồm: chuỗi của hệ thống Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam: 21 cửa hàng; chuỗi của hệ thống siêu thị Coop mart: 8 cửa hàng; chuỗi của hệ thống siêu thị Bách hóa xanh: 70 cửa hàng.

Ngoài ra, Tỉnh đang thực hiện thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư có quy mô lớn, hiện đại nhằm phát triển chuỗi chăn nuôi của tỉnh. Cụ thể:

- Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BaF Việt Nam: có 11 dự án chăn nuôi¹⁹ và 01 dự án sản xuất thức ăn chăn nuôi²⁰; đã tìm được vị trí phù hợp để đầu tư Dự án giết mổ, chế biến thịt, quy mô 1.440.000 con/năm, tương đương 54.000 tấn thịt/năm (Viện nghiên cứu dầu thực vật - Tinh dầu - hương liệu - mỹ phẩm Việt Nam, 100 ha tại xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng).

- Trang trại bò sữa Vinamilk Tây Ninh (xã Long Khánh, huyện Bến Cầu): quy mô 8.000 con bò, bê; hiện Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đang họp Hội đồng quản trị của công ty để đề xuất dự án đầu tư cụ thể.

¹⁷ gồm: vắc xin Cúm gia cầm: 600.000 liều, đạt 100% KH, Niu-cát-xon: 285.500 liều, đạt 100% KH, Đại chó: 4.250 liều, đạt 100% KH, Tự huyết trùng trâu, bò: 4.000 liều, đạt 100% KH.

¹⁸ Công văn số 733/SNN-CCCN&TY ngày 27/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

¹⁹ Gồm: 04 dự án đã đi vào hoạt động, trong đó 02 trại nuôi heo nái sinh sản 7.200 con và 02 trại nuôi 30.000 heo thịt; 04 dự án này đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; 03 dự án đạt tiến độ xây dựng 98%, dự kiến đưa vào hoạt động quý II/2023, hiện đã nộp hồ thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi; 01 dự án đạt tiến độ xây dựng 80%, dự kiến đưa vào hoạt động quý III/2023; 02 dự án đạt tiến độ xây dựng từ 25 - 30% và 01 dự án đang thực hiện thủ tục pháp lý đánh giá tác động môi trường.

²⁰ với quy mô sản xuất 250.000 tấn/năm, đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

- Nhà máy Bel gà ở khu công nghiệp Thành Thành Công: áp dụng nhiều cải tiến trong thiết kế xây dựng và đạt tiêu chuẩn châu Âu; áp dụng gia cầm công nghệ cao, có tổng vốn đầu tư 200 tỷ đồng.

- Các dự án của Tập đoàn Hùng Nhơn:

+ *Dự án Khu chăn nuôi gà giống ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh ở xã Tân Hội, huyện Tân Châu:* Đã hoàn thành việc ký hợp đồng thuê đất, đã cấp GCNQSDĐ; khôi phục mốc giới dự án; thăm dò, đánh giá trữ lượng nước ngầm; khảo sát địa chất, địa hình và đang hoàn thiện hồ sơ thiết kế, hồ sơ cấp phép môi trường, thẩm định thiết kế cơ sở, tổ chức lễ khởi công dự án Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh ngày 03/7/2023, dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đưa vào hoạt động trong quý I/2024. Hiện nhà thầu đang thực hiện việc bóc hữu cơ, san gạt và lu nền các khu vực dự kiến xây dựng công trình. Tuy nhiên, đang trong mùa mưa và nền đất nông nghiệp yếu nên có gặp khó khăn trong việc thi công.

+ *Dự án Giết mổ gia cầm và chế biến thực phẩm xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng với diện tích 17,9 ha:* Dự án đã được đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Trảng Bàng, cụ thể các khu đất: (1) 9,3 ha đất tư đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án tổ hợp nhà máy chế biến thực phẩm DHP tại Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 23/6/2021, hiện đang thực hiện thủ tục đất đai; (2) 3,3 ha đất công trúng đấu giá: đã hoàn thành thủ tục đất đai, Công ty CP Đầu tư XNK Quốc tế HP được UBND tỉnh cấp Giấy CNQSD đất²¹; (3) 2,3 ha đất công: Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng phương án đấu giá theo quy định; (4) 2,7 ha đất nhận chuyển nhượng từ người dân: 8,659 m² đất đã nhận chuyển nhượng sang thành viên của Công ty, 10,708 m² đã ký hợp đồng đặt cọc và chủ đất đang hoàn tất thủ tục thừa kế, cập nhật diện tích tại GCNQSDĐ để tiến hành việc chuyển nhượng, 6,101 m² Công ty đang thương thảo giá chuyển nhượng với người dân; sau khi Công ty hoàn tất hồ sơ đất đai, nộp hồ sơ điều chỉnh dự án, UBND tỉnh sẽ xem xét điều chỉnh chủ trương đầu tư; (5) việc xử lý kênh mương²²: UBND thị xã Trảng Bàng đang triển khai các thủ tục: cập nhật, bổ sung thửa đất T8, tờ bản đồ số 2 tại xã Phước Bình vào Kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, công bố, công khai và phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do nhà nước quản lý.

+ *Đề xuất mở rộng dự án đầu tư của Tập đoàn Hùng Nhơn:* chấp thuận đề xuất 06 vị trí thực hiện các dự án (trong đó có 05 dự án khu chăn nuôi và 01 dự án heo giống), UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương liên quan rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đề án vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; quỹ đất của các công ty nông nghiệp bàn giao về địa phương quản lý, UBND huyện Tân Châu rà soát diện tích đất của hộ gia đình, cá nhân được sắp xếp lại theo phương án đã duyệt, nhằm tạo quỹ đất sạch để mời gọi nhà đầu tư; báo cáo UBND tỉnh xem xét cho ý kiến triển khai các bước tiếp theo. Hiện Ngành đang hỗ trợ Công ty khảo sát địa điểm đầu tư, xử lý đề xuất của các Công ty nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; đồng thời đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư.

1.3. Thủy sản

²¹ gồm: QSHNO & TSKGLVĐ thửa đất số 594, tờ bản đồ số 2, diện tích 27.942,6 m² và thửa đất số 594, tờ bản đồ số 2, diện tích 5.725 m² ấp Bình Quới, xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng.

²² Sở Tài Nguyên và Môi trường hướng dẫn tại Công văn số 1734/STNMT-PQLĐĐ ngày 21/3/2023; Thị xã Trảng Bàng đã triển khai tại Công văn số 734/VP.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch²³ triển khai Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng-Phước Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kết quả thực hiện các nội dung thành phần của Đề án: (1) Thực hiện công tác cảnh báo môi trường, dịch bệnh thủy sản: Năm 2023 đã lấy 6 mẫu nước sông theo dõi, đưa ra những cảnh báo, khuyến cáo diễn biến bất thường của môi trường hoặc nguy cơ ô nhiễm; (2) Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản cho 01 hộ cá thể; (3) Hỗ trợ 02 cơ sở nuôi thủy sản đăng ký áp dụng VietGAP; (4) thu hút dự án đầu tư nuôi 50 ha cá tra của Công ty Cổ phần Hải Đăng tại xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, hiện đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành dự án trong quý I/2025.

- Ước diện tích thả nuôi mới thủy sản đạt 426,73 ha, đạt 73,9% so với KH, bằng 85,6% so CK; nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; sản lượng con giống đạt 39,2 triệu con, đạt 81,67% so với KH, bằng 96,22% so CK; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 10.874,9 tấn, đạt 89,75% so với KH và bằng 87,02% so với CK; sản lượng khai thác thủy sản 1.512,99 tấn, đạt 73,3% so với KH và bằng 97,73% so với CK..

1.4. Công tác khuyến nông

- Tổ chức khảo sát công tác chọn điểm, chọn hộ để thực hiện 13 mô hình khuyến nông thuộc các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố, trong đó: lĩnh vực trồng trọt 07 mô hình, lĩnh vực chăn nuôi 03 mô hình, lĩnh vực thủy sản 03 mô hình²⁴, đã thực hiện giao giống, thức ăn hỗ trợ cho nông dân tham gia mô hình trình diễn năm 2023 về lĩnh vực chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Đã tổ chức 26/31 lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân tham gia mô hình khuyến nông năm 2023 (đạt 84% so với KH); tổ chức 04/04 lớp tập huấn TOT²⁵ (đạt 100% so với KH, bằng 200% so với CK).

- Tổ chức trao đổi kinh nghiệm giúp người dân sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả, đã tổ chức 05 cuộc hội thảo chuyên đề²⁶ và 03/05 chuyên học tập kinh nghiệm²⁷ (đạt 60% so với KH). Phối hợp Tỉnh đoàn Tây Ninh tổ chức 01 chuyên học tập kinh nghiệm mô hình sản phẩm OCOP, làng nghề truyền thống tại tỉnh Đồng Tháp với 28 thành viên tham dự.

- Phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế²⁸, Trung tâm Nghiên

²³ tại Kế hoạch số 2902/KH-SNN ngày 29/6/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

²⁴ **07 mô hình trồng trọt** gồm sản xuất lúa chất lượng cao, quy mô 30 ha; sản xuất rau gia vị, quy mô 0,3 ha; sản xuất rau ăn quả (bí đỏ, bí xanh), quy mô 10 ha; thâm canh măng cầu, quy mô 10 ha; trồng thâm canh khoai mì, quy mô 05 ha; trồng thâm canh sàu riêng, quy mô 05 ha và ứng dụng công nghệ cao trong phun thuốc BVTV (máy bay phun thuốc); **03 mô hình chăn nuôi** gồm chăn nuôi heo thịt (heo nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 30 con; chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 1.000 con; chăn nuôi dê sinh sản, quy mô 60 con; **03 mô hình thủy sản** gồm nuôi cá chạch lấu (trong bể), quy mô 0,05 ha; nuôi ốc lác, quy mô 0,05 ha; nuôi cá kết hợp lúa (cá rô đồng, cá sặc rằn, cá lóc), quy mô 4,9 ha.

²⁵ gồm: (1) Tập huấn ứng dụng các giải pháp công nghệ xử lý nguồn phế phẩm làm nguyên liệu phục vụ nông nghiệp tuần hoàn; (2) Tập huấn ứng dụng các giải pháp công nghệ trong hoạt động của tổ Khuyến nông cộng đồng góp phần xây dựng nông thôn mới; (3) Tập huấn quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản; (4) Tập huấn " Phòng trị bệnh trong nuôi trồng thủy sản".

²⁶ gồm: (1) "Cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc" với 50 nông dân tham dự; (2) "Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ" với 60 nông dân tham dự; (3) "Lấy ý kiến góp ý và phân diện đối với dự thảo Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025" với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị và đại diện 10 Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; (4) "Kinh tế tuần hoàn và giải pháp trong chăn nuôi đại gia súc nhằm giảm phát thải nhà kính" với 60 nông dân tham dự; (5) "Ứng dụng chuyên đổi số trong sản xuất nông nghiệp" với hơn 70 cán bộ và nông dân tham dự.

²⁷ (1) mô hình nuôi dê, trang trại nhỏ, kỹ thuật trồng măng tây tại tỉnh Ninh Thuận; (2) tham dự triển lãm quốc tế về công nghệ thí nghiệm, phân tích, chẩn đoán và công nghệ sinh học năm 2023 (analytica Vietnam 2023) tại Thành phố Hồ Chí Minh; (3) mô hình thâm canh, công nghệ cao trong chăn nuôi và sản xuất, ứng dụng chuyên đổi số cùng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất tại tỉnh Bình Định - Phú Yên.

²⁸ Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế thực hiện khảo nghiệm 78 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm, với diện tích

cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc²⁹ và Viện Di truyền Nông nghiệp³⁰ thực hiện khảo nghiệm 898 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm với diện tích 1,6 ha, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt. Ngoài ra, phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai thực hiện dự án nhân giống sản mới kháng bệnh gấn với nhà máy tiêu thụ tại Tây Ninh, diện tích 35 ha, Sở đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp giống, vật tư thực hiện dự án.

Công tác khác:

- Đã hoàn chỉnh thuyết minh Đề tài “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM (Effective Microorganisms) thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”, đã thông qua Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ KH&CN, Sở đang hoàn chỉnh hồ sơ đề tài.

- Đơn vị đã hoàn thiện chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của các đơn vị liên quan đối với Dự án sản xuất giống sản sạch bệnh giai đoạn 2023 - 2028 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Sở đã trình UBND tỉnh phê duyệt (tại Tờ trình số 3787/TTr-SNN ngày 22/8/2023).

1.5. Lâm nghiệp

- Ban hành các Quyết định phê duyệt thiết kế tía thưa cây trồng phụ trợ với diện tích 43,48 ha, tổng sản lượng 4010,157 m³; trên cơ sở các Quyết định phê duyệt Phương án khai thác, các đơn vị chủ rừng đã và đang triển khai đến các hộ nhận khoán thực hiện khai thác rừng theo phương án được duyệt.

- Chỉ đạo đơn vị chủ rừng rà soát lại quỹ đất và vận động người dân chuẩn bị cho công tác trồng rừng năm 2023 với diện tích 452 ha³¹, đã trồng được 435,16 ha³² (đạt 96,27% so với KH); chăm sóc 533,3 ha rừng trồng phòng hộ và rừng đặc dụng. Triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên năm 2023 với khối lượng bảo vệ 66.569,09 ha rừng, toàn bộ diện tích này đều được giao khoán đến các tổ chức, nhóm hộ, hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; rà soát những diện tích đủ tiêu chí đưa vào đầu tư khoanh nuôi xúc tiến tái sinh giai đoạn mới khoảng 250 ha.

- Tăng cường công tác kiểm tra PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2022 – 2023, đã thực hiện 37 lượt kiểm tra PCCR tại các đơn vị; trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích bị cháy là 9,2 ha³³ (tăng 6 vụ so CK).

- Ngành thường xuyên phối hợp với các lực lượng có liên quan trên địa bàn tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời; tuy nhiên, đã phát hiện 101 vụ (tăng 48 vụ so với CK), xử lý 75 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, xử phạt VPHC nộp ngân sách trên 115 triệu đồng và một số tang vật khác có liên quan. Tiếp nhận 100 tin báo (giảm 44 tin báo so với CK), trong đó có 61 tin báo hiệu quả (tăng 16 tin so với CK) và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm.

0,5 ha, xuống giống ngày 09/02/2023, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

²⁹ Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, thực hiện khảo nghiệm trên 220 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm, với diện tích 0,6 ha, xuống giống ngày 09/03/2023, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

³⁰ Viện Di truyền Nông nghiệp thực hiện khảo nghiệm 600 dòng khoai mì mới có tính kháng khảm với diện tích 0,5 ha đã xuống giống ngày 05/4/2023 tại Trại Thực nghiệm trồng trọt của Trung tâm Khuyến nông tỉnh, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt.

³¹ BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 398ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát: 20,8ha, Núi Bà Đen: 33ha.

³² BQL Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: 395ha; BQL Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen: 29,36ha, BQL Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát: 10,8ha.

³³ Trong đó rừng đặc dụng 0,09 ha, rừng sản xuất 0,62 ha, rừng phòng hộ 8,49 ha.

- Về xử lý các sai phạm trên đất lâm nghiệp: (1) Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh³⁴, tổng diện tích trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch rừng phòng hộ, đặc dụng là 1.369,77 ha/902 trường hợp trên địa bàn 03 huyện: Tân Châu, Tân Biên và Dương Minh Châu; đến nay đã xử lý và đưa vào trồng rừng diện tích 1.162,41 ha/821 trường hợp (đạt 84,9% diện tích đã giải quyết); (2) Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh³⁵, tổng diện tích phải giải quyết trên địa bàn tỉnh là 397,14 ha/359 trường hợp của 03 huyện: Tân Biên, Tân Châu và Châu Thành; đến nay đã giải quyết được 258,04 ha/302 trường hợp (đạt 64,9%); (3) đã phát hiện 13 vụ (06 vụ lấn, chiếm đất lâm nghiệp, 07 vụ lấn, chiếm rừng) và lập biên bản 07 trường hợp bao lấn chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích (tăng 02 vụ so với CK);

- Thực hiện các nội dung theo Kết luận số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với Ban Quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng: đã thực hiện 10/10 nhiệm vụ theo đúng quy định.

- Chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR): tổng số tiền DVMTR thu được từ đầu năm đến ngày 31/8/2023 trên 4,6 tỷ đồng (đạt 58,5% so với KH, tăng 15% so với CK); chưa thực hiện chi trả cho chủ rừng cung ứng DVMTR.

- Đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh: (1) Tờ trình số 1975/TTr-UBND ngày 29/6/2023 thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khu tham quan chuyên đề, nghỉ dưỡng trên đỉnh núi Bà Đen, Khu du lịch quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh; (2) Tờ trình số 2480/TTr-UBND ngày 7/8/2023 gửi Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng cửa khẩu quốc tế Tân Nam, tỉnh Tây Ninh. Theo đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 5577/BNN-KL ngày 15/8/2023 về việc thẩm định Hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án Khu tham quan chuyên đề, nghỉ dưỡng trên đỉnh núi Bà Đen, Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh và Công văn số 5690/BNN-KL ngày 18/8/2023 về việc thẩm định Hồ sơ trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng để thực hiện Dự án xây dựng cửa khẩu quốc tế Tân Nam, tỉnh Tây Ninh gửi các Bộ, ngành thẩm định. Hiện đang theo dõi và chờ phúc đáp của các Bộ, ngành có liên quan.

2. Thủy lợi, nước sạch và VSMT nông thôn, phòng chống thiên tai, quản lý xây dựng công trình

a) Thủy lợi

- Công tác thủy lợi được tập trung thực hiện, đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất vụ bằng cách điều tiết nước tưới hợp lý, thực hiện các biện pháp tiết kiệm trên toàn hệ thống, tính đến nay đã ký hợp đồng phục vụ tưới các cây trồng 98.876,37 ha³⁶ (đạt 66,2% so với KH, tăng 0,84% so với CK); tiến hành mở nước tưới vụ Mùa năm 2023 từ ngày 16/8/2023. Lập hồ sơ hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, ước kinh phí hỗ trợ trên 43 triệu đồng (đạt 61,7% so với KH, vượt 0,53% so với CK).

³⁴ Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý vi phạm trồng cây nông nghiệp trái quy định trên đất quy hoạch lâm nghiệp tại Khu rừng Văn hóa – Lịch sử Chàng Riệp và khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng.

³⁵ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch xử lý tài sản (cây trồng) trên đất khi thu hồi, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp trùng trên đất quy hoạch lâm nghiệp và các trường hợp có Hợp đồng, Giấy xác nhận cho trồng cây không đúng mục đích, sai quy hoạch lâm nghiệp.

³⁶ vụ Đông Xuân 2022-2023: 48.023,65 ha/46.617 hộ, đạt 100,64% so KH; vụ Hè Thu năm 2023: 50.850,72 ha/48.048 hộ, đạt 101,09% so KH.

- Kiểm tra công tác duy tu sửa chữa thường xuyên 07 hạng mục công trình từ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi năm 2023, phân khai chi tiết danh mục đầu tư vốn sửa chữa kênh mương nguồn sự nghiệp thủy lợi năm 2023.

- Trong 9 tháng đầu năm, xử lý 15 trường hợp, lũy kế: 315/767 trường hợp vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm, công trình phụ, trụ điện ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đạt 41,07% so Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

b) Nước sạch và VSMT nông thôn

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 78 công trình cấp nước (Ngành quản lý 72 công trình³⁷; 6 công trình UBND xã quản lý, 1 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế 12.078/19.516 m³/ngày.đêm, cấp nước cho 24.441/26.048 hộ dân (tăng 17,9% so CK). Tỷ lệ thất thoát nước sạch hiện nay tại các công trình cấp nước nông thôn trung bình khoảng 22,2%. Lũy kế doanh thu từ đầu năm đến cuối tháng 8/2023 trên 12,6 tỷ đồng, nợ 112 triệu đồng (*chiếm 0,9%*).

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2027.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát chất lượng nước tại 65/71 công trình cấp nước tập trung ở huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Gò Dầu) để kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra bất thường đối với bể lọc, khử trùng, bể chứa nước sạch, mạng lưới, hồ van, đồng hồ đo; kết quả: 60/65 mẫu đạt, 05/65 mẫu không đạt³⁸ do có PH thấp, hàm lượng Clo dư và hàm lượng E.Coli cao hơn mức quy định. Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn đã xử lý trường hợp trên.

c) Phòng chống thiên tai (PCTT)

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quyết định số 2375/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh*); Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh*).

- Quyết định hỗ trợ thiệt hại hỗ trợ kinh phí để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2022 trên địa bàn trên địa bàn phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với kinh phí 114 triệu đồng.

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 08/9/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 48 vụ thiên tai (*giảm 16 vụ so với CK*) trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố, làm thiệt hại 133 căn nhà, 6,6 ha cây trồng bị ảnh hưởng và một số hư hại khác, tổng giá trị thiệt hại 2.913 triệu đồng (*giảm 51.076 triệu đồng so với CK*).

- Về quản lý Quỹ PCTT: đã kiện toàn tổ chức Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh: thành lập Hội đồng quản lý Quỹ, cơ quan quản lý Quỹ, Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh, Quyết định ban hành mức chi, nội dung chi của quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh³⁹; triển khai, thông báo thu Quỹ PCTT năm 2023 theo Kế hoạch số 2674/KH-

³⁷ Tháng 8/2023, Ngành đã tiếp nhận thêm 01 công trình cấp nước áp Cây Khé, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu với công suất thiết kế 2.300 m³/ngày.đêm (2.638 hộ).

³⁸ các huyện: Tân Biên 7 mẫu, Tân Châu 3 mẫu, Châu Thành 2 mẫu và thành phố Tây Ninh 1 mẫu.

³⁹ Ban hành Quyết định: số 1120/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 kiện toàn tổ chức Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh, số 1282/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh, số 1283/QĐ-UBND ngày 19/6/2023

UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh về việc thu, nộp Quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023. Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 08/9/2023: thu Quỹ PCTT 2.217 triệu đồng, chi Quỹ PCTT 4.560 triệu đồng; tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 24.113 triệu đồng.

d) Quản lý xây dựng công trình

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường công tác quản lý vốn, tiến độ, tình hình giải ngân kế hoạch vốn được giao và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Kế hoạch vốn đầu tư XDCB năm 2023: 144.435 triệu đồng (ngân sách Trung ương 30.040 triệu đồng, ngân sách địa phương 114.395 triệu đồng), thực hiện 32 dự án (tăng 02 dự án/38.885 triệu đồng do UBND tỉnh điều chỉnh bổ sung⁴⁰), trong đó: 04 dự án chuẩn bị đầu tư, 17 dự án chuyển tiếp, 04 dự án khởi công mới và 07 dự án thanh toán khối lượng đã và đang thực hiện; kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 08/9/2023 đạt 93.034 triệu đồng (ngân sách địa phương), đạt 64,41%; ước giải ngân từ đầu năm đến hết ngày 30/9/2023: 117.881 triệu đồng (đạt 81,63).

** Dự án trọng điểm Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông:*

+ Giai đoạn 1: dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng và bàn giao Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý, khai thác cung cấp nước tưới cho 10 xã thuộc 02 huyện Châu Thành, Bến Cầu.

+ Giai đoạn 2: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định 2303/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 với tổng mức đầu tư 600 tỷ đồng (vốn ngân sách tỉnh 100 tỷ đồng, ngân sách Trung ương 500 tỷ đồng). Trong đó, vốn được giao năm 2023 là 2.050 triệu đồng⁴¹; tính đến ngày 10/8/2023 giải ngân được 750 triệu đồng (đạt 36,58%); tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra hoàn thiện hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, trình thẩm định trong tháng 9/2023. Riêng đối với nguồn vốn Trung ương hỗ trợ thực hiện dự án (500 tỷ đồng), ngày 31/8/2023 UBND tỉnh có Tờ trình số 2772/TTr-UBND gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị Trung ương hỗ trợ vốn – nguồn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025.

- Tiến độ thực hiện các dự án: (1) Sửa chữa hồ Tha La huyện Tân Châu: đang triển khai khảo sát, hoàn chỉnh thiết kế bản vẽ thi công, phân đấu khởi công dự án đầu quý IV/2023; (2) Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành: đã thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán triển khai sau thiết kế cơ sở.

3. Chương trình Mục tiêu Quốc gia (MTQG) – Chương trình OCOP

a) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM⁴².

- Tham mưu UBND tỉnh: trình Bộ Nông nghiệp và PTNT xin ý kiến điều chỉnh

về việc bổ nhiệm kiểm soát viên Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh; số 1465/QĐ-HĐQLPCTT ngày 17/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh; ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh (Tờ trình số 23/TTr-QPCTT - HCTH ngày 20/7/2023); hoàn chỉnh dự thảo Quyết định ban hành mức chi, nội dung chi của quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh theo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Trần Văn Chiến.

⁴⁰ tại các Quyết định: số 1062/QĐ-UBND, số 1565/QĐ-UBND, số 1593/QĐ-UBND)

⁴¹ theo Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công năm 2023 - nguồn ngân sách nhà nước.

⁴² Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh

các tiêu chí, chỉ tiêu và mức độ đạt chuẩn của Bộ tiêu chí NTM các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 (tại Công văn số 1132/UBND-KT ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh); công văn chuẩn bị hồ sơ làm việc với Đoàn Kiểm toán nhà nước kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; báo cáo Tỉnh ủy về tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2023 và nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện giai đoạn 2023 – 2025; báo cáo Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Ban hành Kế hoạch số 1295/KH-UBND ngày 03/5/2023 Truyền thông phục vụ Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023 – 2025; ban hành Kế hoạch số 1296/KH-UBND ngày 03/5/2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tây Ninh năm 2023;

- Tham mưu phê duyệt Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về việc công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2022, theo đó công nhận: 06 xã đạt chuẩn NTM năm 2022⁴³, 09 xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022⁴⁴, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022⁴⁵; ban hành Kế hoạch số 2606/KH-UBND ngày 18/8/2023 triển khai thực hiện Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Sở Nông nghiệp và PTNT có Báo cáo giải trình ý kiến Công văn số 6468/VP-KT ngày 27/7/2023 của Văn phòng UBND tỉnh, trình UBND tỉnh dự thảo Hướng dẫn công bố xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh⁴⁶ (căn cứ theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Đơn đốc huyện Gò Dầu, thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

- Phối hợp với Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì tổ chức lớp tập huấn “Tăng cường nâng cao năng lực, chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ cơ sở. Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch⁴⁷ thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

- Phối hợp Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết⁴⁸ quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025; ban hành Hướng dẫn⁴⁹ triển khai thực hiện dự án đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2023-2025.

⁴³ NTM: xã Tân Phú, huyện Tân Châu, xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành, xã Trí Bình, huyện Châu Thành, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, xã Long Giang, huyện Bến Cầu.

⁴⁴ NMT nâng cao: Xã Hưng Thuận, thị xã Trảng Bàng, Xã Tân Lập, huyện Tân Biên, Xã Trường Hòa, thị xã Hòa Thành, Xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, Xã Long Chữ, huyện Bến Cầu, Xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, Xã Thái Bình, huyện Châu Thành, Xã Chà Lã, huyện Dương Minh Châu.

⁴⁵ NTM kiểu mẫu: Xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, Xã Thanh Điền, huyện Châu Thành.

⁴⁶ Tại Công văn số 3525/SNN-PTNT ngày 07/8/2023

⁴⁷ tại Kế hoạch số 2382/KH-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

⁴⁸ Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

⁴⁹ Hướng dẫn liên ngành số 2326/HDLN-SLĐTBXH-SNNPTNT ngày 15/8/2023 giữa Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tổ chức 08 lớp tập huấn triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 và nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố với gần 900 cán bộ, cộng tác viên cấp huyện, xã tham gia; chuẩn bị nội dung phỏng vấn Chương trình tọa đàm Tiếng nói cử tri về Nghị quyết số 50/2023/NQ-HĐND ngày 20/7/2023.

- Báo cáo Cục Kinh tế hợp tác về sơ kết giữa kỳ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; dự kiến vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024 và 2025.

c) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

- Tham mưu UBND tỉnh: ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2025⁵⁰; đang tham mưu HĐND tỉnh Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023- 2025.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2018 – 2022 và năm 2022; báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định mức chi hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2023-2025.

- Từ đầu năm 2023 đến nay, Tỉnh đã công bố kết quả đánh giá, xếp hạng 34 sản phẩm OCOP đợt 2 năm 2022⁵¹: 13 sản phẩm OCOP đạt hạng 04 sao; 21 sản phẩm OCOP đạt hạng 03 sao. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 68 sản phẩm⁵² được công nhận là sản phẩm OCOP từ hạng 3 trở lên. Thường xuyên hỗ trợ các chủ thể tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại (hội chợ, triển lãm...) để giới thiệu sản phẩm, đưa lên các sàn thương mại điện tử. Các sản phẩm OCOP của tỉnh đa phần là các sản phẩm đặc sắc, truyền thống và phát huy thế mạnh về sản vật, vùng nguyên liệu và làng nghề địa phương (bánh tráng, muối ớt, nhang, mộc, sản phẩm từ mật ong rừng, măng cầu...), các sản phẩm OCOP được hưởng các chính sách về liên kết sản xuất và hỗ trợ chứng nhận GAP, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường giúp các sản phẩm OCOP được quảng bá rộng rãi trong phạm vi cả nước, từng bước nâng cao giá trị sản phẩm và tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho người nông dân.

- Hướng dẫn sử dụng biểu trưng của Chương trình OCOP đối với các sản phẩm OCOP năm 2022. Tổ chức cho các doanh nghiệp, chủ thể OCOP tham gia: Hội chợ - Triển lãm Giồng, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần IX - năm 2023⁵³; hội chợ Hàng Việt Đà Nẵng 2023 – Tôn vinh sản phẩm OCOP; hội chợ triển lãm Nông nghiệp Quốc tế lần thứ 23-AgroViet 2023 và sự kiện “Ngày Tây Ninh tại Hà Nội” năm 2023.

4. Phát triển nông thôn

a) Kinh tế hợp tác: tính đến tháng 9/2023, trên địa bàn tỉnh có 120 hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) (tăng 07 HTXNN so với năm 2022), chiếm khoảng 66% tổng số HTX của tỉnh là 182 HTX), hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; trong đó có 80/120 HTXNN tham gia chuỗi liên kết với doanh nghiệp; 17/120 HTXNN ứng dụng công nghệ cao. Kết quả đánh giá xếp loại HTXNN năm 2022: 17 HTX xếp loại tốt, 29 HTX xếp loại khá, 47 HTX xếp loại trung bình, 06 HTX hoạt động nhưng không báo cáo, 07

⁵⁰ tại Kế hoạch số 2454/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh.

⁵¹ tại Quyết định số 2762/QĐ-SNN ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh.

⁵² gồm: 01 sản phẩm xếp hạng OCOP cấp quốc gia (đang hoàn chỉnh hồ sơ trình), 20 sản phẩm xếp hạng 04 sao và 47 sản phẩm xếp hạng 3 sao).

⁵³ tổ chức tại Công viên Bình Phú – quận 6 TP.HCM từ ngày 21/6/2023 đến 25/6/2023.

HTX mới thành lập chưa đủ 12 tháng, 02 HTX củng cố lại, 12 HTX ngừng hoạt động. Ngoài ra, còn có 100 tổ hợp tác nông nghiệp⁵⁴ (THTNN) với 1.536 thành viên.

b) Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư:

- Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện: Tân Châu, Bến Cầu, Dương Minh Châu khẩn trương thực hiện công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư⁵⁵ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; theo đó, tiến độ thực hiện 03 Cụm dân cư: (1) đang xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương Cụm dân ấp Long Cường, xã Long Khánh; (2) đang xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cụm dân cư ấp Long Hưng, xã Long Thuận; (3) huyện Tân Châu kiến nghị UBND tỉnh tạm thời chưa phê duyệt chủ trương đầu tư, đồng thời phối hợp các sở, ngành tỉnh có liên quan rà soát, đánh giá lại hiệu quả, tính khả thi của dự án Cụm dân cư tổ 7, ấp Con Trăn, xã Tân Hòa.

c) Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:

- Tham mưu UBND tỉnh Công văn số 1477/UBND-KT ngày 18/5/2023 về việc triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2023. Báo cáo kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022 và xây dựng kế hoạch năm 2023; báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược giáo dục nghề nghiệp lĩnh vực nông nghiệp.

- Phối hợp với: (1) các UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023, kết quả đã chiêu sinh 1.321 người (42 lớp) thuộc các đối tượng đăng ký tham gia học nghề nông nghiệp (*đạt 90%KH*); (2) các sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định của UBND tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ đào tạo 20 nghề trình độ sơ cấp áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

d) Phát triển ngành nghề nông thôn:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 1024/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2023. Báo cáo kết quả phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2022 và Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023.

- Nghề thủ công truyền thống làm muối ớt Tây Ninh được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (*Quyết định số 230/QĐ-BVHTTDL ngày 14/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*). Phối hợp các sở ngành liên quan kiểm tra tình hình phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023.

5. Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và thường xuyên triển khai thực hiện 04 chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, kết quả đạt được:

- *Chính sách lãi vay phát triển thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025* (Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh): tổ chức kiểm tra và chi tiền hỗ trợ 07/07 dự án, đạt 100% so kế hoạch năm 2023; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ lãi vay 01 dự án trồng dưa lưới ứng dụng nông

⁵⁴ gồm: 49 THTNN trồng trọt, 18 THTNN chăn nuôi, 15 THTNN nước sạch, 03 THTNN thủy sản và 12 THTNN, ngừng hoạt động 03 THTNN.

⁵⁵ (1) Cụm dân ấp Long Cường, xã Long Khánh; (2) Cụm dân cư ấp Long Hưng, xã Long Thuận; (3) Cụm dân cư tổ 7, ấp Con Trăn, xã Tân Hòa.

nghiệp công nghệ cao đạt tiêu chuẩn VietGAP (0,24 ha) với kinh phí hỗ trợ 253,1 triệu đồng. Tính đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 14 dự án với tổng kinh phí 12 tỷ đồng, kinh phí giải ngân 5,8 tỷ đồng (đạt 48,5%).

- *Chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019-2025* (Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh): tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung dự án hỗ trợ liên kết lúa của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Lúa Vàng Việt; trình UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ dự án liên kết trồng dưa lưới của hợp tác xã Thương mại dịch vụ nông nghiệp Phúc Lợi trên địa bàn tỉnh. Tính đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 09 dự án với tổng mức đầu tư 285 tỷ đồng, trong đó kinh phí được phê duyệt hỗ trợ là 48 tỷ, kinh phí đã giải ngân 9,3 tỷ đồng (đạt 19,3%). Hiện đang phối hợp UBND huyện Dương Minh Châu và UBND thị xã Trảng Bàng thẩm định dự án liên kết nuôi cá lóc trên địa bàn các huyện, thị xã; hướng dẫn nhà đầu tư lập dự án hỗ trợ liên kết chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản trên địa bàn huyện Tân Châu và huyện Tân Biên.

- *Chính sách hỗ trợ việc áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022-2025* (Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh): có 28 hồ sơ đăng ký áp dụng quy trình VietGAP đáp ứng yêu cầu 23 hồ sơ (118,5 ha) về lĩnh vực trồng trọt, 06 hồ sơ về lĩnh vực chăn nuôi⁵⁶; 05 hồ sơ (14,4 ha) đã được hỗ trợ kinh phí 137 triệu đồng.

- *Chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh* (Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh): ngày 15/8/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Hướng dẫn số 3659/HD-SNN thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; hiện nay UBND các huyện, thị xã, thành phố đang triển khai thực hiện.

6. Xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư

- Phối hợp với Sở Công Thương vận động doanh nghiệp tham gia trưng bày giới thiệu các sản phẩm tiêu biểu của tỉnh: tại khu vực triển lãm Diễn đàn kết nối doanh nghiệp đầu tư, phát triển hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Tây Ninh năm 2023; sản phẩm OCOP của tỉnh trưng bày tại Triển lãm Hội nghị tổng kết Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Phước.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai Kế hoạch tổ chức Lễ hội quảng bá “Nghệ thuật chế biến món ăn chay tỉnh Tây Ninh” lần thứ I năm 2023. Điều chỉnh nội dung, kinh phí Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2023.

- Thông báo đến các doanh nghiệp, địa phương tham dự Chương trình bình chọn Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam 2023, 05 hội chợ dự kiến diễn ra trong nước⁵⁷ và 04 sự kiện dự kiến diễn ra tại nước ngoài⁵⁸.

⁵⁶ gồm: 01 cơ sở thủy sản trên, tra, rô phi; 01 cơ sở bò, 02 cơ sở bò thịt, 02 cơ sở heo.

⁵⁷ (1) Hội chợ triển lãm Thương mại sản phẩm OCOP và Làng nghề - Bình Định năm 2023; (2) Ngày hội Văn hóa Ẩm thực Đông Nam Á – Việt Nam lần thứ I/2023; (3) chuỗi Phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền 2023 tại Hà Nội; (4) Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 23 - Agroviet 2023; (5) tham gia trưng bày và quảng bá sản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh của Trung tâm Dịch vụ Thương mại Nông nghiệp phía Nam.

⁵⁸ (1) 01 hội nghị tại New Zealand và Australia 2023, (2) xúc tiến thương mại, đầu tư thị trường Hoa Kỳ và khảo sát Hội chợ nội ngoại thất High Point Market 2023; (3) xúc tiến, triển lãm Nông nghiệp Quốc tế 2024 tại Hoa Kỳ; (4) Đoàn giao dịch thương mại tại Slovenia và Bulgaria.

7. Chương trình hợp tác

- Đã thực hiện báo cáo kết quả: triển khai Chương trình hợp tác số 3888/CTr-UBND-BP-TN ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh Tây Ninh và UBND tỉnh Bình Phước; hợp tác phát triển kinh tế xã hội giữa tỉnh Tây Ninh và Thành phố Hà Nội và đề xuất nội dung thực hiện giai đoạn 2023-2025; Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV Thành phố Hồ Chí Minh trao đổi thông tin quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt và BVTV.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Thành phố Hồ Chí Minh về tham mưu đề xuất UBND 02 tỉnh/thành phố về các nội dung phối hợp thuộc lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện ý kết Quy chế phối hợp các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT giữa tỉnh Tây Ninh và tỉnh Bình Phước. Tham gia đoàn học tập kinh nghiệm sàn thương mại điện tử năm 2023 Bình Phước - Đồng Nai - Bình Định (do Sở Công Thương tổ chức).

- Báo cáo kết quả hợp tác giai đoạn 2018-2022 và đề xuất nội dung hợp tác trong giai đoạn 2023-2025. Ngày 05/9/2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 3950/SNN-KHTC về việc phối hợp với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh các nội dung thuộc lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn 2023-2026, theo đó sắp xếp thời gian đến làm việc tại đề 02 bên trao đổi thêm thông tin, thống nhất nội dung hợp tác, dự kiến trong tháng 9/2023.

- Ngoài ra, để đẩy hợp tác quốc tế và triển khai có hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tỉnh đã cung cấp thông tin và đề xuất hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp với một số địa phương của Hàn Quốc.

8. Tình hình chế biến nông sản

- **Chế biến mía đường:** niên vụ mía 2022-2023, diện tích mía đã trồng, đầu tư và chăm sóc là 13.422 ha (trong tỉnh 4.824 ha, Campuchia 8.598 ha); hoạt động từ ngày 25/11/2022 đến ngày 26/3/2023 kết thúc vụ, kết quả sản xuất như sau:

+ Lượng mía đưa vào sản xuất là 892.715 tấn mía (*tăng 93% so CK*); lượng đường sản xuất là 81.793 tấn đường; CCS bình quân 9,54 CCS; tạp chất bình quân 3,64%; tỷ lệ xơ bình quân 17,95%.

+ Thực hiện lấy 450 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ và 129 mẫu dịch mía ép và 05 mẫu xơ mía đem kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả: (1) đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; (2) kiểm tra đối chứng tại TT3: 129 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 05 mẫu xơ có tỷ lệ phần % cao hơn kết quả của công ty.

- **Chế biến mì:** ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến 9 tháng khoảng 2.716.756 tấn (*tăng 1,2% so với CK*), sản xuất được 679.189 tấn bột (trong đó sản xuất công nghiệp là 2.309.243 tấn củ với 577.310 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 407.513 tấn củ, 101.879 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi trong tháng dao động từ 3.300-3.600 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực và thời điểm.

9. Thị trường tiêu thụ nông sản

Đề tạo điều kiện cho nông sản của tỉnh được xuất khẩu, Ngành triển khai thực hiện:

- **Mã số vùng trồng:** cấp 06 mã số⁵⁹/06 vùng trồng với tổng diện tích 54,62 ha

⁵⁹ *Nội địa:* 1,02 ha vùng trồng măng cầu ta tại xã Thạnh Tân - thành phố Tây Ninh; 4,5 ha vùng trồng sầu riêng tại xã Tân Phong - huyện Tân Biên; 5 ha vùng trồng khoai mì tại xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh. *Xuất khẩu:* 02 vùng trồng chanh không hạt (23,6 ha) của Công ty TNHH MTV Ant Farm, tại huyện Tân Biên xuất khẩu sang thị trường EU, 01 vùng trồng chuối (20,5 ha) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

(trong đó mã nội địa 10,52 ha, mã xuất khẩu 44,1 ha trồng). Lũy kế toàn tỉnh có 106 vùng trồng cây ăn trái được cấp mã số xuất khẩu, trong đó có 15 mã số vùng trồng xuất khẩu (552,1 ha) sang thị trường sang thị trường Trung Quốc, Hoa kỳ và EU đang duy trì hoạt động, hiện đang chờ phản hồi phê duyệt 16 mã số vùng trồng sầu riêng (519,99 ha) của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC).

- Mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu: hoàn chỉnh hồ sơ 01 cơ sở đóng gói xuất khẩu sầu riêng tại xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu đang chờ phản hồi phê duyệt cấp mã số của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC). Toàn tỉnh hiện có 04 mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu (03 cơ sở chuối và 01 cơ sở sầu riêng).

Tính đến ngày 07/8/2023, lũy kế kim ngạch xuất khẩu nông sản trên 80 ngàn USD. Ngoài ra, đã cung cấp số liệu hỗ trợ nông nghiệp trong nước và trợ cấp xuất khẩu nông sản giai đoạn 2022-2023 cho WTO đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất/sơ chế tổ yến chuẩn bị các bước cần thiết để tham gia xuất khẩu sản phẩm yến sang Trung Quốc.

10. Công tác thanh tra và quản lý vật tư nông nghiệp

10.1. Công tác thanh tra, kiểm tra

Triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra trên nhiều lĩnh vực (hành chính, phân bón và bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm,...)⁶⁰. Trong 9 tháng đầu năm (ngày 01/11/2022 đến ngày 31/8/2023), Ngành đã thực hiện:

a) 01 cuộc thanh tra hành chính⁶¹: đã ban hành Kết luận thanh tra số 2779/KL-SNN ngày 20/6/2023 thanh tra công tác tham mưu quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi tại Chi cục Thủy lợi; kết quả: còn thiếu sót trong việc lưu trữ hồ sơ, chậm theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện giấy phép; đã đề nghị Chi cục Thủy lợi chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót nêu trên.

b) 23 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, trong đó:

- 04 cuộc kỳ trước chuyển sang (01 cuộc thanh tra⁶², 03 cuộc kiểm tra⁶³) về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống và cơ sở giết mổ: thực hiện tại 47 cơ sở, lấy 91 mẫu⁶⁴. Kết quả: 19/47 cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh, nhân hàng hoá, 10/47 cơ sở vi phạm về ATTP; 20/91 mẫu không đạt chất lượng⁶⁵. Xử phạt VPHC 28 trường hợp với tổng số tiền trên 342,762 triệu đồng; tham mưu UBND tỉnh xử phạt VPHC 01 trường hợp với số tiền 84 triệu đồng.

- 19 cuộc triển khai trong kỳ (03 cuộc thanh tra⁶⁶, 16 cuộc kiểm tra) về thủy lợi,

⁶⁰ theo Quyết định số 350/QĐ-SNN ngày 14/12/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023.

⁶¹ theo Quyết định số 148/QĐ-SNN ngày 05/4/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

⁶² về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 3 năm 2022 (theo Quyết định số 461/QĐ-SNN ngày 28/10/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT)

⁶³ (1) về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 2 năm 2022 (theo Quyết định số 142/QĐ-CCTTBVTV ngày 01/8/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV); (2) việc thực hiện quy định pháp luật tại các cơ sở giết mổ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2022 (theo Quyết định số 402/QĐ-SNN ngày 24/10/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (3) đợt xuất về phân bón, thuốc BVTV tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh năm 2022 (theo Quyết định số 186/QĐ-CCTTBVTV ngày 03/10/2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV)

⁶⁴ 55 mẫu phân bón, 28 mẫu thuốc BVTV, 3 mẫu hạt giống, 5 mẫu thực phẩm.

⁶⁵ 11 mẫu phân bón kém chất lượng, 08 mẫu thuốc BVTV giả, 01 mẫu thực phẩm không đạt chất lượng.

⁶⁶ (1) về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2023 (theo Quyết định số 78/QĐ-SNN ngày 10/3/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (2) về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2023 (theo Quyết định số 140/QĐ-SNN ngày 24/3/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (3) về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây

kiểm lâm, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm: thực hiện 201 cơ sở, lấy 376 mẫu⁶⁷. Kết quả: 25/201 cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh, điều kiện ATTP, nhãn hàng hóa; 66/376 mẫu không đạt chất lượng⁶⁸. Xử phạt VPHC 62 trường hợp với tổng số tiền trên 646,386 triệu đồng. Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh xử phạt VPHC 03 trường hợp với số tiền 324,92 triệu đồng; chuyển 01 trường hợp qua Sở Y tế xử phạt VPHC với số tiền 12 triệu đồng; chuyển 01 trường hợp qua Sở Công thương xử phạt VPHC với số tiền 6 triệu đồng.

10.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: tiếp nhận 06 đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Ngành, đã giải quyết 05 đơn và hiện đang giải quyết 01 đơn. Không có đơn khiếu nại, tố cáo.

10.3. Công tác giám sát ATTP

- 01 cuộc giám sát an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm có nguồn gốc thực vật tại các chợ, chợ đầu mối nông sản, cửa hàng tiện lợi⁶⁹; lấy 33 mẫu gửi phân tích các nhóm chỉ tiêu⁷⁰; kết quả: 01/33 mẫu nhiễm E.coli vượt giới hạn cho phép, đã thực hiện truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân mẫu không bảo đảm an toàn thực phẩm (ATTP), thực hiện các biện pháp khắc phục phù hợp.

- Kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất rau, cây ăn quả tại các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, cá nhân trên địa bàn tỉnh năm 2023⁷¹, lấy 45 mẫu rau, củ, quả phân tích dư lượng thuốc BVTV; kết quả các mẫu đều đạt.

- Đã triển khai lấy 16 mẫu thủy sản (*tăng 08 mẫu so CK*) tại huyện Trảng Bàng để giám sát dư lượng các chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản; kết quả: 13/16 mẫu không phát hiện dư lượng, 03 mẫu đang chờ kết quả.

10.4. Cấp giấy chứng nhận ATTP: tổ chức và triển khai thực hiện cấp 58 giấy chứng nhận⁷² nhằm đảm bảo đủ điều kiện trong sản xuất và kinh doanh.

11. Thông tin chuyên mục, tọa đàm, trả lời kiến nghị cử tri

- Phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện: 01 chuyên mục về quản lý sâu bệnh trên lúa Hè Thu 2023; 03 phim chuyên mục: “Kỹ thuật thâm canh cây măng cầu theo hướng hữu cơ”, “Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2023-2025”, “Cơ giới hóa đồng bộ trên cây lúa, ứng dụng công nghệ Drone vào khâu phun thuốc và 01 phóng sự về Cúm gia cầm; 02 phóng sự (phòng chống Cúm gia cầm và đại chồ).

- Phối hợp với Báo Tây Ninh: thực hiện chuyên mục “Bảo đảm vụ Hè Thu thắng lợi”; Báo Nhân dân quay chuyên mục giới thiệu hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước trên mía tại nông trường Thành Long; 11 tin và 07 bài về lĩnh vực chăn nuôi.

- Phối hợp đưa 05 tin trên Báo Tây Ninh về các nội dung: tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới; nhà yến tràn lan, người dân bức xúc; sử dụng chất

giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023 (theo Quyết định số 204/QĐ-SNN ngày 31/5/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

⁶⁷ 85 mẫu thực phẩm, 51 mẫu thức ăn chăn nuôi, 28 mẫu thuốc thú y, 02 mẫu thức ăn thủy sản, 97 mẫu phân bón, 108 mẫu thuốc BVTV, 05 mẫu hạt giống

⁶⁸ 36 mẫu phân bón kém chất lượng, 20 mẫu thuốc BVTV giả, 04 mẫu thực phẩm, 02 mẫu thức ăn chăn nuôi

⁶⁹ theo Kế hoạch số 292/KH- CCTTBVTV ngày 04/5/2023.

⁷⁰ Gồm: Cadmium (Cd), chì (Pb), Metalaxy, Carbamate, Cúc tổng hợp, lân hữu cơ, Aflatoxin, E.coli, Salmonella và định tính hàn the

⁷¹ theo Kế hoạch số 433/KH-CCTTBVTV ngày 21/6/2023.

⁷² gồm: phân bón (33), thuốc BVTV (35), đủ điều kiện ATTP (07).

cắm trong chăn nuôi; tiêu huỷ ngay các lô hàng động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trái phép; Tây Ninh chủ động phòng, chống bệnh cúm gia cầm H5N1.

- Đã phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời 35 kiến nghị cử tri liên quan đến việc các nội dung: các hợp đồng trồng rừng; công trình cấp nước; kênh, cống, tiêu thuộc các công trình thủy lợi; Nhà máy Tanifood và các chính sách hỗ trợ nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, các hợp đồng thu mua nông sản và hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh trên lúa và heo, nguồn thủy sản và xuất khẩu nông ... có 26 kiến nghị đã giải quyết dứt điểm, 9 kiến nghị tiếp tục theo dõi, giải quyết.

Ngoài ra, tổ chức 01 lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về chất lượng ATTP cho CCVC thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực ATTP và cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức 03 lớp tập huấn bổ sung kiến thức hàng năm cho cơ sở SX, KD phân bón, thuốc BVTV, giống cây trồng.

12. Cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy và chuyển đổi số trong quản lý của ngành.

- *Công tác cải cách hành chính:* Ngành tích cực triển khai thực hiện các chỉ số CCHC được các phòng, cơ quan, đơn vị bám sát thực hiện; tỷ lệ hồ sơ TTHC được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến tăng, từ 20,9% của năm 2022 lên 92,7%. Tính đến ngày 12/9/2023, Sở đã tiếp nhận 5.002 hồ sơ TTHC, trong đó, nhận trực tuyến: 4.640 hồ sơ, nhận qua bưu chính công ích: 100, nhận trực tiếp: 262 hồ sơ; đã giải quyết: 4.970 hồ sơ (đúng hạn: 4.969, quá hạn: 01), đang giải quyết: 32 hồ sơ; trong 9 tháng đầu năm 2023, Sở đã triển khai các Kế hoạch⁷³ liên quan đến thủ tục CCHC; báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế về các Chỉ số PAPI, PAR INDEX và SIPAS theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án “thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện điểm số và nâng cao vị trí xếp hạng các Chỉ số: PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS và ICT INDEX của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025”; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ và công bố mới lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, Thú y, Lâm nghiệp, Bảo vệ thực vật; đăng ký nội dung rà soát, quy định TTHC năm 2023.

- *Việc sắp xếp bộ máy, biên chế:* được thực hiện thường xuyên đảm bảo hiệu quả hoạt động của Ngành. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định tổ chức lại Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định các quyết định; thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh Tây Ninh; Quyết định kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG XDNTM tỉnh Tây Ninh; Quyết định kiện toàn và đổi tên Hội đồng thẩm định xét, đề nghị công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định kiện toàn Hội đồng và Tổ tư vấn Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP tỉnh Tây Ninh.

- *Công tác cán bộ:* thực hiện cho chủ trương điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thẩm định tiêu chuẩn chính trị nội bộ, bổ nhiệm ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung theo đúng quy định; cử gần 120 lượt CCV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; tiếp nhận và phân công 01 giảng viên đến nghiên cứu thực tế; cử gần 100 lượt CCV tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Rà soát, bổ sung quy

⁷³ Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2023, Kế hoạch rà soát quy định TTHC năm 2023; đăng ký sáng kiến CCHC cấp tỉnh; xây dựng Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2023.

hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031; phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Lãnh đạo Sở quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031; cho chủ trương rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh diện Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở quản lý nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ 2026-2031.

- *Công tác thi đua, khen thưởng*: phân công Khối trưởng, Khối phó và thành viên các Khối thi đua do Sở theo dõi, hướng dẫn năm 2023; ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tham gia đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2023; kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở; Phong trào thi đua thực hiện Chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số*: trình UBND tỉnh: hướng dẫn tạm thời về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã NTM thông minh, xã thương mại điện tử; ban hành kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2023-2025 định hướng năm 2030; Kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; xin chủ trương triển khai thực hiện dự án Hệ thống thông tin quản lý ngành Nông nghiệp. Ban hành kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo an ninh thông tin năm 2023; tổ chức Hội thảo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;

- *Công tác đối ngoại, quản trị*: tiếp Đoàn Sở Nông - Lâm và Ngư nghiệp tỉnh Tboung Khmum; cho phép 02 CCVC ra nước ngoài; tiếp Đoàn Giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; báo cáo giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra về quản lý tài chính, tài sản công của Đoàn giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. NHỮNG MẶT ĐƯỢC

- Các nội dung Quyết định số 01/QĐ-UBND, Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 08/01/2022 của UBND tỉnh được Ngành tập trung triển khai thực hiện. Các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành theo Quyết định số 31/QĐ-SNN ngày 31/01/2023 được triển khai thực hiện cơ bản đạt tiến độ đề ra.

- Các kế hoạch sản xuất mùa vụ, kế hoạch khuyến nông, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng được xây dựng và ban hành kịp thời, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển sản xuất trên địa bàn; tình hình sâu bệnh gây hại chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng. Công tác chỉ đạo sản xuất và phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng được thực hiện kịp thời. Phối hợp tốt, chặt chẽ và đúng kế hoạch với viện, trung tâm trong việc triển khai thực hiện các mô hình sản có tính kháng khuẩn trên địa bàn tỉnh; chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên lĩnh vực sản xuất cây trồng, vật nuôi và công tác phòng trừ sâu bệnh.

- Chăn nuôi phát triển tương đối ổn định, công tác theo dõi đàn, phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi được kiểm soát và thực hiện tốt, kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm góp phần nâng cao công tác phòng, chống bệnh, đàn heo, đàn gia cầm phát triển mạnh. Sản phẩm chăn nuôi heo và gia cầm tiếp tục tăng cùng với sự liên kết các chuỗi tiêu thụ sản phẩm thịt và trứng gia cầm tăng so CK.

Các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, rừng phát triển ổn định; chỉ đạo các đơn vị tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn các đối tượng vi phạm về khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý.

- Cơ sở hạ tầng thủy lợi được bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình và đảm bảo cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, điều tiết nước tưới hợp lý phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Công tác xây dựng cơ bản được theo dõi, đôn đốc, triển khai kịp thời đến chủ đầu tư các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, cơ bản đáp ứng tiến độ về khối lượng và tỷ lệ giải ngân đúng tiến độ.

- Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra thực hiện quyết liệt, đúng quy định và đảm bảo theo Kế hoạch.

- Tổ chức bộ máy thường xuyên được rà soát, củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh việc phân cấp góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với CCVC luôn được Lãnh đạo Sở đặc biệt quan tâm, chú trọng, nhất là cán bộ trẻ, có năng lực, nhằm tạo nguồn lực lượng kế thừa.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Giá vật tư nông nghiệp đầu vào, công lao động tăng mạnh dẫn đến chi phí sản xuất nông sản tăng cao. Do thời tiết thay đổi nên tiến độ xuống giống lúa vụ Hè Thu 2023 và vụ Mùa 2023 chậm, khoản 01 tuần so CK và tăng nhẹ diện tích cây trồng nhiễm sâu bệnh gây hại so với CK, nhưng ở mức giảm nhẹ không ảnh hưởng lớn tới năng suất cây trồng.

- Thị trường tiêu thụ, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp không ổn định, giá cả thay đổi liên tục phụ thuộc vào thương lái. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cơ giới hóa, phát triển chế biến sâu đối với nông sản của tỉnh hiện còn chậm chưa đáp ứng quá trình chuyển dịch sản xuất.

- Tổ chức tiêm phòng bệnh Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục trâu, bò chậm do các quy định về đầu thầu mua vắc xin chưa kịp ban hành mới, gây khó khăn cho công tác phòng, chống dịch bệnh. xảy ra 04 trường hợp bệnh Đại chó trên địa bàn tỉnh, có trường hợp không xác định và xử lý được nguồn gây bệnh, là một mối nguy lớn cho công tác phòng, chống bệnh Đại.

- Số vụ vi phạm về phá rừng, lấn, chiếm rừng, lấn, chiếm đất, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích, khai thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một vài nơi và số các vụ vi phạm tăng về số các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật, nhất là trên địa bàn huyện Tân Châu; số lượng tin báo giảm so với CK. Hồ sơ trình xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng thực hiện các dự án còn chậm thực hiện do chưa nhận được phản hồi từ các bộ ngành Trung ương.

- Phát triển ngành nghề nông thôn, chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành nghề nông thôn chưa ổn định, sức cạnh tranh còn hạn chế nên chưa thu hút được doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh.

- Một số cơ sở kinh doanh về phân bón, thuốc BVTV, thuốc ăn chăn nuôi, mẫu thực phẩm chưa đảm bảo chất lượng, còn kinh doanh nhiều hàng kém chất lượng, hàng giả trên thị trường, không đảm bảo ATTP.

- Công tác CCHC tuy có bước tiến nhưng vẫn còn mặt hạn chế, dịch vụ bưu chính

công ích từ 0,41% (17 hồ sơ trong năm 2022) lên 2,00 % (100/5.002 hồ sơ); tuy có tăng nhưng chưa đạt chỉ tiêu đề ra (đạt tối thiểu 10% tổng số hồ sơ phát sinh), không có sáng kiến trong công tác CCHC.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh các nội dung trong Chương trình công tác năm 2023, hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 01/QĐ-UBND và triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nội dung theo Quyết định số 31/QĐ-SNN. Cụ thể tập trung những nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực quản lý của Ngành, như sau:

1. Nông nghiệp

- *Trồng trọt và BVTV*: theo dõi tình hình xuống giống và thu hoạch cây trồng vụ Mùa 2023; thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2023 theo định hướng. Thấm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2023 đồng thời hướng dẫn nông dân các quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với kiểm soát sâu bệnh trên cây trồng, nhất là đối với các mô hình mới chuyển đổi. Thực hiện công tác quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số xuất khẩu trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cấp mới mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất khẩu. Theo dõi, cập nhật tình hình phát sinh gây hại trên các loại cây trồng, nhất là bệnh khảm lá trên cây khoai mì. Tổ chức 01 lớp tập huấn bổ sung kiến thức cán bộ kỹ thuật, tổ chức thu gom bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành về việc phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 trình UBND tỉnh.

- *Chăn nuôi và Thú y*: thực hiện tốt công tác quản lý đàn vật nuôi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP và công tác tiêu độc sát trùng tại các cơ sở chăn nuôi, khu giết mổ tập trung...; phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2023; triển khai tiêm phòng gia súc khi có vắc xin, thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; điều kiện vệ sinh thú y; cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo quy định. Thấm định thiết kế xây dựng trang trại chăn nuôi để thu hút đầu tư gia tăng đàn và sản lượng chăn nuôi góp phần gia tăng GRDP của ngành chăn nuôi theo định hướng. Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi đã được UBND tỉnh phê duyệt, đồng thời thẩm định thiết kế xây dựng và cho chủ trương của các dự án chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đầu tư mới.

- *Công tác khuyến nông*: tiếp tục phối hợp với Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế, Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Viện Di truyền Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo dõi chặt chẽ các mô hình khảo nghiệm dòng kháng bệnh mới trên mì đã triển khai. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các mô hình, dự án đạt theo kế hoạch đề ra, bố trí cán bộ thường xuyên bám sát địa bàn theo dõi mô hình, dự án nắm bắt tình hình sản xuất tại địa phương để hỗ trợ người sản xuất kịp thời khi có khó khăn vướng mắc. Tổ chức lớp tập huấn kỹ thuật cho nông dân tham gia mô hình năm 2023; các chuyên học tập kinh nghiệm, tạo điều kiện cho cán bộ, nông dân trao đổi học tập kinh nghiệm từ các mô hình, giải pháp mới.

2. Thủy sản

Triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Điều tra, cung cấp số liệu hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản.

3. Lâm nghiệp

- Rà soát những diện tích đất quy hoạch trồng rừng để đưa vào thiết kế trồng rừng đúng quy hoạch, đạt kế hoạch đề ra, tiếp tục bảo vệ, chăm sóc và phòng chống cháy diện tích rừng trồng mới và trong giai đoạn chăm sóc, đảm bảo rừng trồng sinh trưởng phát triển tốt. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm cháy rừng, phá rừng để kịp thời phát hiện, xử lý; ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái phép, trộm lậu lâm sản; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về Luật Lâm nghiệp; tiếp tục xử lý các trường hợp theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh; Quyết định 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2035; triển khai Kế hoạch rà soát quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035. Phát triển các mô hình trồng cây dược liệu chính có ưu thế trên địa bàn tỉnh để hình thành vùng nguyên liệu phục vụ phát triển công nghiệp chế biến lâm sản giúp nâng cao giá trị gia tăng của ngành. Thực hiện tốt việc chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các tổ chức cá nhân nhận khoán.

4. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai và nước sạch nông thôn, đầu tư xây dựng cơ bản

a) Thủy lợi

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục và Kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi năm 2023 do Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh quản lý; kiểm tra các hạng mục công trình đề xuất sửa chữa từ nguồn vốn sự nghiệp năm 2024 của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh.

- Chỉ đạo theo dõi, thực hiện, kiểm tra công tác đảm bảo nhu cầu cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Mùa 2023 trên địa bàn tỉnh; phối hợp thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

b) Nước sạch nông thôn

Tăng cường công tác quản lý, khắc phục, sửa chữa kịp thời các sự cố nhằm duy trì ổn định việc cung cấp nước thường xuyên, liên tục phục vụ cho người dân. Phối hợp Ban Quản lý dự án GMS sửa chữa các tồn tại cần khắc phục tại Công trình Hệ thống cấp nước đô thị Mộc Bài, vận hành, khai thác ổn định hệ thống, phục vụ cấp nước cho người dân.

c) Phòng chống thiên tai

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai để chủ động tham mưu chỉ đạo, điều hành, ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai; cung cấp kịp thời các bản tin thiên tai, tình hình thiên tai, biện pháp ứng phó thiên tai trước, trong và sau mùa mưa bão giúp nâng cao năng lực ứng phó, phòng tránh thiên tai tại cộng đồng, giảm thiệt hại về người, tài sản, sản xuất do thiên tai gây ra.

-Trình UBND tỉnh: phê duyệt và triển khai thực hiện Dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; phê duyệt kết quả xây dựng bản đồ cảnh báo ngập lụt vùng có nguy cơ thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; ban hành kế hoạch diễn tập nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

Tây Ninh giai đoạn 2024 – 2025

- Triển khai thực hiện: Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng PCTT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định ban hành quy định nội dung chi, mức chi của quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Tây Ninh, công tác thu, nộp Quỹ PCTT năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

d) Đầu tư xây dựng cơ bản

- Tiếp tục theo dõi, phối hợp các sở, ngành, theo dõi tiến độ thực hiện và đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án; phối hợp với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc, khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng, xử lý kỹ thuật các công trình; phân đấu giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đạt 100% KH được giao.

- Đôn đốc các chủ đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, tổ chức đấu thầu xây lắp đối với dự án khởi công mới.

- Theo dõi triển khai thực hiện các dự án: Sửa chữa hồ Tha La huyện Tân Châu; Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành; triển khai lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông (giai đoạn 2).

5. Chương trình MTQG – Chương trình OCOP

a) Chương trình MTQG xây dựng NTM

- Điều chỉnh: (1) Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (2) Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức thẩm tra, hoàn thành hồ sơ trình UBND tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định xét, công nhận thành phố Tây Ninh, thị xã Trảng Bàng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, huyện Gò Dầu đạt chuẩn NTM; thẩm định hồ sơ 04 xã đạt chuẩn NTM; 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2023.

b) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đôn đốc, cho ý kiến và giám sát các địa phương thực hiện các dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh để triển khai thực hiện, kịp tiến độ.

c) Chương trình OCOP

- Tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP năm 2023, dự kiến khoảng từ 20-25 sản phẩm được đánh giá công nhận từ 3 sao trở lên.

- Tổ chức tập huấn triển khai chu trình OCOP cho cán bộ thực hiện Chương trình năm 2023.

6. Phát triển nông thôn

a) Kinh tế hợp tác, phát triển nông thôn: tham mưu Sở trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng NTM.

b) Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và phát triển ngành nghề

nông thôn: tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, phát triển ngành nghề nông thôn năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

c) Chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp

- Trình UBND tỉnh phê duyệt dự án hỗ trợ lãi vay trồng bưởi da xanh đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Long Vĩnh và xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; triển khai hướng dẫn thực hiện nội dung hồ sơ thủ tục thanh quyết toán dự án liên kết theo quyết định số 23/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Tiếp tục hướng dẫn nhà đầu tư có nhu cầu thực hiện dự án hỗ trợ các chính sách theo quy định, thẩm định các dự án và báo cáo theo quy định. Đồng thời, khẩn trương triển khai các chính sách mới đã được các cấp thẩm quyền thông qua đảm bảo chính sách sớm tiếp cận với các đối tượng thụ hưởng.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) quy định tại Quyết định số 291/QĐ-UBND, nhất là hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

7. Đầu tư chế biến nông sản

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Kiểm tra, giám sát chữ đường năm 2023-2024. Theo dõi báo cáo hàng tháng về tình hình chế biến mì và sản xuất, chế biến mía đường trên địa bàn tỉnh năm 2023.

- Thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

8. Chương trình hợp tác

Tiếp tục triển khai thực hiện phối hợp với các tỉnh đã ký kết và xem xét, mở rộng hợp tác với các nước có nhu cầu đầu tư vào nông nghiệp của tỉnh.

9. Công tác xúc tiến thương mại

Tiếp tục Thông báo các địa phương về các hội chợ dự kiến sắp diễn ra trong nước; tham gia sự kiện “Ngày Tây Ninh tại Hà Nội” năm 2023. Tổ chức Hội nghị yểm sào tỉnh Tây Ninh năm 2023.

10. Công tác thanh tra, quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm

- Tổng hợp, xử lý kết quả và ban hành kết luận các đoàn: (1) kiểm tra diện tích hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi Tây; (2) kiểm tra về phân bón, thuốc BVTV, hạt giống, cây giống tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 02 năm 2023.

- Thực hiện các đoàn: (1) kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về trồng rừng đặc dụng tại Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát; (2) kiểm tra an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2023.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh, kiểm tra còn lại theo Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra năm 2023.

11. Thông tin chuyên mục, tọa đàm, trả lời kiến nghị cử tri

Tiếp tục phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh thực hiện các chuyên mục, tọa đàm; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

12. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của Ngành

- Tổng hợp và trình UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở, các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc

- Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đẩy mạnh phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của đơn vị.

- Thực hiện chấm điểm năm 2023 về công tác ATTP; chỉ số CCHC; chỉ số chuyển đổi số; công tác dân vận chính quyền; thực hiện quy chế dân chủ; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở. Thực hiện quy trình bổ nhiệm chức vụ, điều động CCVC theo nhu cầu công tác cán bộ; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Lãnh đạo Sở;

- Đánh giá, xếp loại, xét thi đua, khen thưởng đối với CCVCNLD năm 2023.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình thực hiện 9 tháng đầu năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023 của ngành Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P. KHTC._{Thu}

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**